

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 15/2020/HS-ST

Ngày: 05-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa.

Ông Nguyễn Khánh Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ, kiểm sát viên.

Từ ngày 04 đến ngày 05 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐST ngày 21/01/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ, ngày 25/02/2020; đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, tên gọi khác: không có; sinh năm 1975, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: số 22 tổ 4, ấp TP, xã HG, thành phố LK, tỉnh ĐN; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D (đã chết) và bà Võ Thị D, sinh năm 1949; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; có 02 con, lớn nhất, sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được tại ngoại điều tra; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH VTHK – TMDL TM

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T; sinh năm 1971.

Địa chỉ: xã TV, huyện TS, tỉnh TH.

Đại diện theo ủy quyền: anh Lê Ích S; sinh năm 1978 (có mặt)

(Văn bản ủy quyền lập ngày 20/02/2019)

Địa chỉ: xã TV, huyện TS, tỉnh TH.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Mai Văn K; sinh năm 1988; (có mặt ngày 04/3/2020; vắng mặt ngày tuyên án 05/03/2020)

Địa chỉ: Đội 3, xã HL, huyện HH, tỉnh TH.

- Bị đơn dân sự: Anh Lê Minh P; sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: 27/9 ấp TP, xã XT, thành phố LK, tỉnh ĐN.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Thanh S; sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 8, xã XL, huyện TS, tỉnh TH.

+ Anh Đỗ Văn T; sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 1, xã TC, huyện TH, tỉnh TH.

+ Anh Nguyễn Huy H; sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: số 20 BL, ST, thành phố LK, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 14/02/2019, Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1975; trú tại số 22 tổ 4, ấp TP, xã HG, thành phố LK, tỉnh ĐN), có giấy phép lái xe hạng E số 790066013370, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/8/2016) điều khiển xe ô tô buýt biển số 60V – 4197 lưu thông trên quốc lộ 1A (hướng Dầu Giây – Biên Hòa), khi đến khu vực ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, thì xe ô tô buýt biển số 60V – 4197 bị hư và dừng lại sát lề phải để sửa chữa. Vào khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi sửa xe xong thì T điều khiển xe buýt biển số 60V – 4197 tiếp tục lưu thông theo hướng ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, T điều khiển xe 60V – 4197 chuyển từ làn đường bên phải sang làn đường bên trái để quay đầu xe đi về hướng Xuân Lộc, cùng lúc có xe ô tô biển số 36B-021.20 do Mai Văn K (sinh năm 1988, trú tại Đội 3, xã HL, huyện HH, tỉnh TH có giấy phép lái xe hạng A1, E, FC số 7701032000004 do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/3/2018) điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau và đụng vào giữa hông xe bên trái xe ô tô 60V – 4197. Hậu quả làm phần đầu bên phải xe ô tô 36B-021.20 bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường sau khi tai nạn như sau:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, được phân thành 02 làn đường bằng dây phân cách cứng, mặt đường rộng 16m, mỗi chiều có 02 làn xe chạy phân biệt bằng vạch sơn phân chia làn đường không liền nét.

- Xe ô tô 60V – 4197 sau tai nạn dừng lại trên làn đường bên phải, đầu xe hướng Trảng Bom chệch về phía bên trái, đuôi xe hướng Dầu Giây quay chệch về lề phải, tâm trục bánh sau bên trái đo đến tim đường là 02m00, tâm trục bánh trước bên trái đo đến tim đường là 0m40.

- Xe ô tô 36B-021.20 sau tai nạn xe dừng lại trong lề đường bên trái, đầu xe hướng Biên Hòa, đuôi xe hướng Dầu Giây, tâm trục bánh trước bên phải đo đến tim đường là 12m00, tâm trục bánh sau bên phải đo đến tim đường là 12m.00

- Vết kính xe, mảnh vỡ xe ô tô rơi vãi trên mặt đường có diện tích dài 07m.00, rộng 01m.00, đo đến tâm trục bánh trước bên trái xe 60V – 4197 là 01m80.

- Kết luận định giá số 302/KL-HĐĐG, ngày 01/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất xác định xe 36B-021.20 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 187.272.000đ (một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

- Kết luận giám định số 240/KL.GĐ-PC09 ngày 12/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Đối với các dấu vết trên xe 36B-021.20: Vết gãy vỡ và cong gương chiếu hậu bên phải, vết vỡ thủng trên kính chắn gió phía trước bên phải, vết móp thủng toàn bộ ngay cạnh góc bên phải đầu xe, vết vỡ thủng đèn chiếu sáng phía trước bên phải, vết gãy bung rời cửa xe phía trước bên phải do va chạm với xe ô tô cùng chiều phía trước và chuyển hướng từ phải qua trái.

+ Đối với các dấu vết trên xe 60V – 4197: Vết gãy gương chiếu hậu bên trái, vết vỡ toàn bộ kính giữa hông bên trái xe, vết thủng móp hông bên trái xe, vết thủng móp bên hông trái xe gần cốp do va chạm với xe ô tô lưu thông cùng chiều phía sau khi xe 60V – 4197 chuyển hướng từ phải qua trái.

+ 02 xe 36B-021.20 và 60V – 4197 đã va chạm khi đang lưu thông cùng chiều nhau. Trong đó xe 60V – 4197 đang lưu thông thì chuyển hướng từ phải sang trái; xe 36B-021.20 lưu thông phía sau, các dấu vết trên 02 xe ô tô là do va chạm với nhau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã viện dẫn.

Về vật chứng vụ án:

Xe ô tô biển số 36B-021.20 có đầy đủ giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 giấy phép lái xe ô tô số 7701320000 hạng A1, E, FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp mang tên Mai Văn K; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Kiên.

+ 01 xe ô tô biển số 60V – 4197 hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất (biên bản bàn giao ngày 08/7/2019).

+ 01 giấy phép lái xe hạng E tên Nguyễn Ngọc T; 01 giấy đăng kiểm; giấy chứng nhận đăng ký xe; giấy bảo hiểm xe 60V – 4197; Cơ quan điều tra công an huyện Thống Nhất đã chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất (biên bản ngày 08/7/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện chủ xe 36B-021.20, yêu cầu chủ xe 60V – 4197 là anh Lê Minh P và bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại chi phí sửa xe số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng) và 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thiệt hại thu nhập bị mất do xe không hoạt động được trong thời gian 02 tháng; tổng cộng số tiền phải bồi thường là 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 44/CT.VKS-TN, ngày 28/6/2019; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260 điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T; từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điều 46; Bộ luật hình sự 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả 01 giấy phép lái xe hạng E số 790066013370, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/8/2016 cho bị cáo T

Về trách nhiệm dân sự Bị cáo T đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Áp dụng điều 46, 48 Bộ luật hình sự, Điều 601, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị đơn dân sự anh Lê Minh P phải bồi thường cho bị hại Công ty TNHH VTHK – TMDL Thọ Mười số tiền 187.272.000đ – 20.000.000đ = 167.272.000đ (một trăm sáu bảy triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng)

Về việc truy tố của Viện kiểm sát: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự trong quá trình điều tra không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng.

Lời khai của bị cáo T phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; bản ảnh chụp tai nạn tại hiện trường và các tài liệu khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 10 giờ ngày 14/02/2019, Nguyễn Ngọc T (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô biển số 60V – 4197, lưu thông trên quốc lộ 1A (hướng Dầu Giây – Biên Hòa) đến km 1837 + 800 thuộc ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, T điều khiển xe ô tô biển số 60V – 4197 chuyển từ làn đường bên phải sang làn đường bên trái để quay đầu xe đi về hướng Xuân Lộc, thì bị xe ô tô biển số 36B-021.20 do Mai Văn K điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau va đập vào giữa hông bên trái xe ô tô biển số 60V – 4197, hậu quả làm cho phần đầu bên phải xe ô tô biển số 36B-021.20 bị hư hỏng gồm kính, đồng, điện, sơn, máy. Theo kết luận định giá tài sản số 302/KL-HĐĐG ngày

01/4/2019 của hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất thiệt hại trị giá 187.272.000đ (một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Lỗi chính là do bị cáo T gây ra, khi bị cáo điều khiển xe quay đầu chuyển hướng từ phải sang trái bị cáo T không tuân thủ luật giao thông đường bộ, bị cáo T không điều khiển ô tô biển số 60V – 4197 đi vào làn xe dành cho xe ô tô lưu thông mà điều khiển xe ô tô biển số 60V – 4197 đi trên làn xe hỗn hợp để đến đoạn mở của dây phân cách cứng thì quay đầu xe, khi chuyển hướng xe, bị cáo không quan sát phía sau, không nhường quyền cho xe lưu thông cùng chiều hậu quả xảy ra đã va đụng với xe ô tô biển số 36B-021.20 do anh Mai Văn K điều khiển đang lưu thông cùng chiều trên làn đường xe ô tô phía sau chạy tới.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với sơ đồ hiện trường (BL số 14) và bản ảnh (BL số 21, 22, 23). Mặt khác bị cáo khai nhận do chủ quan vì trước khi chuyển hướng bị cáo có nhìn qua kính chiếu hậu thấy phía sau có xe khách đang lưu thông cùng chiều vì nghĩ xe khách ở xa nên bị cáo cho xe chuyển hướng từ phải qua trái gây ra tai nạn.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 13 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn”.

Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:

“2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Việc bị cáo không tuân thủ quy định về luật giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn hậu quả làm thiệt hại tài sản có giá trị 187.272.000đ (một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tài sản của công dân, nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do lỗi hoàn toàn của bị cáo nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại, có nhân thân tốt. Hậu quả xảy ra không làm thiệt hại về tính mạng con người, do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

+ Xe ô tô biển số 36B-021.20 có đầy đủ giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 giấy phép lái xe ô tô số 7701320000 hạng A1, E, FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp mang tên Mai Văn K; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Kiên.

+ 01 giấy phép lái xe hạng E tên Nguyễn Ngọc T cần trả lại cho bị cáo.

+ Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) xe ô tô biển số 60V – 4197; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô mang tên Thái Đình Mong biển số đăng ký 60V – 4197; 01 (một) giấy đăng kiểm xe ô tô biển đăng ký 60V - 4197; 01 (một) giấy bảo hiểm tự nguyện số 1265898 biển số xe 60V – 4197.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa đại diện bị hại anh S, xin rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thu nhập 02 tháng bị mất do xe không hoạt động. Chỉ yêu cầu hội đồng xét xử buộc anh P, bị cáo T bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 187.272.000 đồng.

Xét việc yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự hội đồng xét xử nhận định:

Xe ô tô biển số 60V – 4197 thuộc quyền sở hữu của bị đơn dân sự anh Lê Minh P giao cho bị cáo T làm phương tiện vận chuyển hành khách, trong quá trình lưu thông gây ra tai nạn.

Tại phiên tòa anh P khai: anh P thuê bị cáo T lái xe không có hợp đồng, tiền công trả theo ngày, mỗi ngày là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), khi có tai nạn xảy ra thì bị cáo T là người phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Trên cơ sở lời khai của bị đơn dân sự anh P đối chiếu với quy định tại điểm đ phần 1 mục III, nghị quyết số 03/2006/HĐTP-TANDTC, ngày 08/7/2006; Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, thì trách nhiệm bồi thường thuộc về chủ sở hữu là Lê Minh P. Do đó cần buộc anh P phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại, cụ thể số tiền bồi thường là 187.272.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 20.000.000đ bị cáo T đã tự nguyện khắc phục thiệt hại (biên lai thu tiền số 0002346, ngày 25/02/2020; biên lai thu tiền số 0002347, ngày 05/03/2020) anh P còn phải bồi thường thêm số tiền 167.272.000 đồng là đủ.

[7] Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ;

Bị đơn dân sự anh Lê Minh P phải chịu 8.363.600đ (tám triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều

136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã HG, thành phố LK, tỉnh ĐN, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biên pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho Nguyễn Ngọc T 01 (một) giấy phép lái xe hạng E số 790066013370, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/8/2016.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe ô tô biển số 60V – 4197; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô mang tên Thái Đình Mong biển số đăng ký 60V – 4197; 01 (một) giấy đăng kiểm xe ô tô biển đăng ký 60V - 4197; 01 (một) giấy bảo hiểm tự nguyện số 1265898 biển số xe 60V – 4197. (Biên bản giao nhận ngày 08/7/2019 tại chi cục thi hành án huyện Thống Nhất) để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589; Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006 của HĐTP TANDTC, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc anh Lê Minh P có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH VTHK – TMDL Thọ Mười số tiền 187. 272.000đ (một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn), được khấu trừ vào số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp tại biên lai thu số 0002346 ngày 25/02/2020; biên lai số 0002347 ngày 05/03/2020, tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, anh Lê Minh P còn phải **nộp** thêm số tiền 167.272.000đ (một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng) là đủ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến ngày thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc anh Lê Minh P phải chịu 8.363.600đ (tám triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự anh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC THADS H. Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại;
- Bị đơn dân sự, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Kim Đó